

Người Hùng của Dân Tộc Ba-Lan

Huy Vũ



Khi đọc chuyện SECRET SOLDIER trong Nguyệt San Reader's Digest, số tháng 4 năm 1999, thoạt đầu tôi tưởng là chuyện hư cấu, nhưng sau khi đọc hết, mới biết đó là chuyện thực trăm phần trăm. Nhân vật chính trong chuyện là Đại Tá Ryszard Kuklinski, trong quân đội Cộng Sản Ba Lan, một người thông minh, quả cảm, dám nghĩ và dám làm, dù biết rất rõ rằng hành động của mình không hề mang lại cho bản thân và gia đình một chút lợi lộc nào cả. Ông cũng biết rất rõ rằng, một khi bị phát giác thì chắc chắn bản thân ông sẽ được nhà cầm quyền cộng sản Ba Lan và Liên Xô tẩm dầu và đốt sống như một cây đuốc. Song vì đặt quyền lợi tối cao của Tổ Quốc Ba Lan trên hết, nên ông không hề mấy may do dự. Bị cuốn hút vào câu chuyện, đồng thời với sự cảm phục lòng can đảm hiểm có và sự hy sinh cao cả của ông, nên tôi đã mạo muội phỏng dịch câu chuyện này ra tiếng Việt, dưới nhan đề là "Người Hùng của Dân Tộc Ba-Lan".

Vào tháng 4 năm 1973, khi David Forden sắp hoàn tất một công việc mà anh ta được giao phó tại thành phố Mexico, thì một vị thượng cấp từ Trung Tâm Tình Báo Hoa kỳ (CIA) ở Hoa Thịnh Đốn tới thăm. Rủ anh ta ra một góc vắng vẻ trong một tiệm ăn, rồi hỏi:

- Sao việc học tiếng Ba Lan của cậu đi tới đâu rồi ?
- Cũng bập bẹ được đôi ba câu thôi. Có chuyện gì mà xếp lại hỏi về việc học tiếng Ba Lan của đệ vậy?
- Cậu nên kiếm một thầy giáo dạy kèm thì mới mau khá được. Có việc cần dùng đấy. Mới đây, có một điệp vụ được gọi là HẢI-ÂU ở Warsaw, thủ đô của Ba Lan. Trung tâm đang kiếm người có khả năng để giao phó. Người này ngoài khả năng chuyên môn còn cần phải am hiểu về việc trao đổi tin tức theo đường hàng hải nữa. Tôi nghĩ ngoài cậu, chắc không còn ai khác?

David Forden, 42 tuổi, là một người thông minh, sinh ra và lớn lên trong miền phụ cận thành phố Buffalo, New York. Sau khi tốt nghiệp đại học Wesleyan về môn Anh Ngữ và Tổ Chức Công Quyền, Forden gia nhập quân đội, rồi sau đó được chuyển sang làm việc cho Trung Tâm Tình Báo. Tại đây, các môn học về mật mã, về nghệ thuật theo dõi cùng các mảnh khoé đầu trí v.v ... đã được Forden thu nhận một cách hết sức nhanh chóng.

Một tuần sau buổi gặp gỡ, Forden được gửi đi thăm viếng các toán CIA đang hoạt động trong thành phố Warsaw. Cuộc thăm viếng đã làm cho Forden có cảm tình sâu xa với các đồng nghiệp của ông đang công tác tại đây. Khi trở về Hoa Thịnh Đốn, Forden bắt đầu nghiên cứu tất cả các tin tức và tài liệu liên quan đến điệp vụ Hải Âu. Càng đi sâu, Forden lại càng bị cuốn hút vào nhân vật chính mà anh được chỉ định tiếp cận. Ông ta có tên là Ryszard Kuklinsky, một sĩ quan trong Quân Đội Nhân Dân Ba Lan. Ryszard, không phải là người được móc nối hay tuyển dụng như những trường hợp thông thường, mà là người tự ý tìm đến và tình nguyện làm việc cho CIA, không vì tiền bạc hay vì bất kỳ một quyền lợi cá nhân nào. Điều duy nhất mà Ryszard mong muốn trong công việc này là giúp cho tổ quốc Ba Lan của ông thoát khỏi tai hoạ diệt vong trong thế chiến III. Forden nghĩ đó là một ước vọng hoàn toàn lý tưởng, thật khó có thể tìm thấy ở những người khác.

Ngay từ hồi con nhỏ, Ryszard Kuklinski đã có ý thức về tình yêu đất nước. Vào năm 1939, khi Đức Quốc Xã xâm lăng Ba Lan, Ryszard mới có 9 tuổi. Lúc đó, gia đình của cậu đang sống trong một chung cư, kế cận với một giáo đường Do Thái trong thành phố Warsaw. Tại đây, cậu đã được chứng kiến một cảnh tượng vô cùng dã man của bọn Đức Quốc Xã. Chính mắt cậu đã thấy những người lính Đức bắt khoảng 30 người Do Thái, đứng thành một hàng ngang dựa lưng vào bức tường của chung cư, trong đó có căn hộ mà gia đình cậu đang cư trú, rồi xả súng bắn tới tấp vào những người này. Sau khi thi thể của những người Do Thái được mang đi chôn, Ryszard đã ra khỏi nhà và lên tới chỗ xử bắn, quỳ gối trên những vũng máu, rồi cầu nguyện cho linh hồn những người Do Thái này.

Chẳng bao lâu sau, sự khủng bố của quân Đức cũng đã đến với gia đình Ryszard. Vào mùa Xuân 1943, bọn Gestapo đã bắt người cha vui tính và hiền lành của cậu dẫn đi mất tích, vì ông là một chiến sĩ bí mật trong đoàn quân kháng chiến Ba Lan. Kể từ đó, Ryszard không bao giờ còn được gặp lại người cha thân yêu nữa.

Năm 13 tuổi, Ryszard đã bị giam giữ trong một trại lao động khổ sai trên đất Đức. Nơi đây, cậu phải làm việc cực nhọc chung với các tù binh người Nga. Ngay vào lúc chiến tranh vừa chấm dứt, Ryszard đã trốn ra khỏi trại giam và tìm đường trở về Ba Lan. Trên đường về, Ryszard thấy quân đội Soviet đang chiếm lại các thành phố bị quân Đức chiếm đóng trước đây. Đứng trên lề đường, Ryszard hết sức vui mừng đón nhận chiến thắng về vang của quân đội Nga. Giống như những người Ba Lan khác vào lúc đó, Ryszard đã nhìn quân đội Soviet như những người anh hùng.

Về tới Warsaw, Ryszard thấy thành phố quê hương của cậu chỉ còn là đồng gạch vụn to tướng. Với những ý tưởng cao đẹp nảy nở vào lúc ấy, Ryszard đã thề dâng hiến cuộc đời mình cho đất nước Ba Lan, chống lại tất cả những cuộc xâm lăng trong tương lai, bất kể từ đâu đến. Ryszard cũng đã nghĩ rằng, muốn bảo vệ đất nước Ba Lan hiện tại một cách hữu hiệu nhất, là phải liên minh chặt chẽ với Nga, một quốc gia đã có công giải phóng các nước Đông Âu, trong đó có Ba Lan, ra khỏi sự chiếm đóng của Đức Quốc Xã.

Vào năm 1947, Ryszard được nhận vào trường Lục Quân của Quân Đội Nhân Dân Ba Lan. Nghiệp vụ quân sự của Ryszard Kuklinski bắt đầu kể từ đó. Rồi đến năm 1952, Ryszard lập gia đình, và chẳng bao lâu sau đã có hai cậu con trai rất kháu khỉnh. Cuộc sống của Ryszard cùng vợ là Joanna, mà chàng thường gọi một cách thân thương là Hanka, và 2 con thật là êm đềm và hạnh phúc.

Nhiều năm sau đó, quân đội Ba Lan được biên chế và tổ chức dập theo khuôn mẫu quân đội của Liên Bang Soviet, và sự kiểm soát của Liên Xô vào Ba Lan ngày càng chặt chẽ hơn. Những sĩ quan không phải là đảng viên đảng Cộng Sản, dù là có khả năng cũng bị cho về vườn. Quân phục truyền thống Ba Lan bị loại bỏ hoàn toàn, và thay thế vào đó là quân phục Liên Xô. Những bài hát ca ngợi về tình yêu dân tộc và quê hương, đã có một thời kỳ làm cho Ryszard cảm động, nay đã bị cấm trong những buổi họp của đảng và trong các buổi học tập về chủ nghĩa Mác-Lê. Ngay cả các nghi thức biểu tượng cho một nước Ba Lan độc lập cũng từ từ biến đi. Đặc biệt là, việc một thống chế của quân đội Soviet được chọn làm Bộ Trưởng Quốc Phòng Ba Lan. Nước Ba Lan đã trở thành thuộc địa của Liên Bang Soviet mất rồi. Bài Quốc Ca Ba Lan đã long trọng tuyên bố: “Đất nước Ba Lan không thể bị hủy diệt, khi người Ba Lan còn tồn tại.” Bây giờ thì những lời ca hùng tráng và đầy ý nghĩa ấy chỉ còn là những danh từ rỗng tuếch.

Ryszard đã cố gắng xua đuổi hoặc quên đi những ý nghĩ “vẫn vơ” này, bằng cách vùi đầu vào các công việc hàng ngày. Có thể nói, không một sĩ quan tham mưu nào trong Quân Đội Nhân Dân Ba Lan vào thời gian ấy, đã làm việc giỏi và tận tâm như Ryszard cả. Mỗi khi có một vấn đề gai góc hay khó khăn, cần phải giải quyết gấp, thì những người cùng làm với Ryszard bảo nhau là: “Hãy hỏi Ryszard.”

Sự cần cù và siêng năng của Ryszard đã thượng cấp ghi nhận và thưởng thưởng. Năm 1964 Ryszard được vinh thăng thiếu tá và được chuyển về Bộ Tổng Tham Mưu của Quân Đội Nhân Dân Ba Lan ở Warsaw. Tại đây, Ryszard đã có nhiều cơ hội đọc các kế hoạch tối mật về quân sự, và rất khổ tâm về những điều mà ông đã biết được trong những bản kế hoạch này.

Trong một cuộc thao diễn quân sự phối hợp giữa quân đội Soviet và Ba Lan tại một vùng rừng núi phía Tây Nam tỉnh Gdansk, Ryszard đã hướng dẫn một số sĩ quan Ba Lan tới quan sát một chiếc xe quân sự đang nằm dưới một tấm lưới nguy trang. Bên trong chiếc xe này là cả một dàn máy điện tử tối tân nhất của quân đội Soviet. Đặc biệt trong cuộc thao diễn này là, đất nước Ba Lan được giả thiết như một vùng oanh kích tự do bằng các loại bom hạt nhân và các loại hoá tiễn mang đầu đạn nguyên tử. Nhìn chăm chú nhìn vào dàn máy điện tử trong chiếc xe, rồi làm như vô tình chạm tay vào một trong những bộ phận điều khiển có hình thù như một con rắn, Ryszard cảm thấy một luồng khí lạnh buốt chạy dọc theo xương sống. Càng đi sâu vào thế giới bí mật quân sự của Liên Xô, Ryszard càng mừng rỡ ra những cảnh tượng khủng khiếp có thể xảy ra trên đất nước Ba Lan của ông. Một trong những kế hoạch mà chính Ryszard cũng đã tham gia soạn thảo là một cuộc chiến tranh trong tương lai chống lại các nước phương Tây. Điều mà ông ta nhận ra là, nếu cuộc chiến tranh này xảy ra như đã dự liệu, thì hậu quả của nó là đất nước Ba Lan sẽ bị tàn phá khủng khiếp bằng các loại vũ khí nguyên tử.

Theo kế hoạch dự trù, Soviet sẽ tổ chức lực lượng quân sự của họ thành những đơn vị rất mạnh có khả năng tràn ngập mau chóng các quốc gia Tây Âu. Kế hoạch này còn được coi như làn sóng tiến quân về phía Tây của một đạo quân lớn gồm quân đội của các quốc gia trong khối Liên Minh Quân Sự Warsaw. Ngay trong đợt

tấn công này, một lực lượng gồm 2 triệu Hồng Quân sẽ tràn qua Ba Lan, rồi dùng nơi đây làm bàn đạp để tiến hành một cuộc tàn sát đẫm máu tiêu diệt các quốc gia trong khối NATO.

Ryszard tin chắc rằng, để chống lại kế hoạch hiểm độc này, khối NATO sẽ không còn cách nào khác là phải xử dụng vũ khí nguyên tử để tiêu diệt lực lượng 2 triệu quân Liên Xô đang có mặt trên đất Ba Lan. Như thế cuộc chiến tranh sắp tới, do Liên Xô hoạch định sẽ làm cho đất nước Ba Lan của ông bị tàn phá hoàn toàn bằng bom nguyên tử. Rõ ràng là người ta muốn đem đất nước Ba Lan yêu quý của ông làm con vật hy sinh cho sự tồn tại của Liên Bang Sô-Viêt.

Trong quá khứ đã có hai biến cố xảy ra, khiến cho Ryszard tin rằng không còn con đường nào khác là phải chống lại Liên Xô. Biến cố thứ nhất xảy ra vào tháng 8 năm 1968, khi quân đội quân đội Soviet tràn ngập vào Tiệp Khắc, với mục đích duy nhất là để đè bẹp cuộc nổi dậy của dân chúng ở thủ đô Prague. Đây là một biến cố quan trọng cho thấy rõ đặc tính man rợ của chủ nghĩa cộng sản. Biến cố thứ hai, xảy ra vào tháng 12 năm 1970, ngay trên đất nước Ba Lan. Chính mắt ông đã thấy các đồng chí trong Quân Đội Nhân Dân Ba Lan của ông, dưới áp lực của Liên Bang Soviet, đã cầm súng bắn xả láng vào những người dân Ba Lan đang biểu tình đòi dân chủ tại hai tỉnh Gdansk và Gdynia. Ngay lúc chứng kiến cảnh tượng đau lòng này, Ryszard đã vô cùng tức tối thét lên với một trong những người bạn của ông rằng:

- Mà có thấy bọn chó đẻ đang làm gì không?

Sau vụ Quân Đội Nhân Dân Ba Lan đã bắn chết rất nhiều người Ba Lan ở Gdansk và Gdynia, Ryszard không thể phủ nhận một thực tại phũ phàng là, đất nước Ba Lan của ông đã biến đổi một cách tồi tệ. Và ông cũng thấy rõ rằng chính Liên Xô mới là kẻ thù của dân tộc Ba Lan. Nhận thức hiện tại của Ryszard hoàn toàn trái ngược với những ý nghĩ mà ông đã có hồi còn trẻ. Từ đó, Ryszard đã quyết định là phải làm một điều gì đó để cứu nguy cho đất nước Ba Lan.

Vào những năm kế tiếp sau đó, Ryszard bắt đầu thực thi những điều mà ông đã dự định. Ryszard bắt đầu đơn phương thu thập và ghi nhận vào cuốn sổ tay tất cả những bí mật quân sự của Liên Xô. Ông dự định là, bằng mọi cách, phải cung cấp những tin tức này cho Hoa Kỳ. Theo ông nghĩ, chỉ có Hoa Kỳ, với sức mạnh về quân sự và chính trị mới có thể giúp cho đất nước Ba Lan thoát khỏi tai ách thống trị của Liên Xô.

Nhưng làm thế nào để có thể tiếp cận một cách bí mật với Hoa Kỳ? Thật sự đó mới là vấn đề nan giải. Tiếp cận thẳng với Toà Đại Sứ Mỹ ngay ở thủ đô Warsaw ư? Điều đó quá nguy hiểm và chắc chắn sẽ thất bại trăm phần trăm, vì chính ông biết rõ rằng nhân viên sở Phản Giám Ba Lan canh chừng toà Đại Sứ Mỹ ở Warsaw suốt ngày đêm. Một con kiến chui ra, một con ruồi bay vào cũng khó thoát được sự theo dõi của họ. Như vậy việc tiếp cận với Hoa Kỳ nên thực hiện ở một nước khác, mới có hy vọng thành công được.

Sau một thời gian dài suy tính, cuối cùng Ryszard đã đi đến một kết luận là, phải làm thế nào để trở thành một trong những thủy thủ trên một con tàu biển chu du Âu Châu, mới có thể thực hiện được điều mong muốn. Do đó Ryszard đã phải cố gắng thuyết phục cấp trên của ông, cho một nhóm sĩ quan cùng với một con tàu chạy dọc theo bờ biển các nước Âu Châu để thu thập các tin tức tình báo. Rất may là đề nghị của ông được chấp thuận. An mặc giống như những kẻ nhàn du, Ryszard cùng 9 vị đại tá khác bắt đầu một cuộc viếng thăm các hải cảng ở Âu Châu bằng con tàu có tên là LEGIA dài 48 feet.

Vào một buổi chiều tháng 8 năm 1972, Legia cập bến cảng Wilhelmshaven ở Đức. Ryszard lên bờ và bắt đầu một cuộc đi bộ đơn độc xuyên qua thành phố này. Trước khi đi, Ryszard đã không quên kín đáo bỏ vào túi một chiếc bút chì, vài mảnh giấy trắng và hai bì thư. Trong khi đi, Ryszard thỉnh thoảng quay đầu nhìn về phía sau để xem có bị ai theo dõi không? Khi thấy một trạm bưu điện bên đường, Ryszard liền lên để viết một lá thư bằng tiếng Anh: "Tôi là sĩ quan quân đội của một trong những quốc gia thuộc khối Warsaw. Tôi muốn gặp một đại diện của quân đội Hoa Kỳ tại Đức. Cấp bậc thấp nhất là Đại Tá, biết nói tiếng Nga hay Ba Lan. Tôi sẽ gọi điện thoại tới toà Đại Sứ Mỹ ở thủ đô Đức Quốc, trong vòng từ 5 đến 10 ngày tới." Tên dưới bức thư được viết tắt là P.V. Ryszard lấy khăn mùi soa chùi dấu tay trên lá thư, gấp lại rồi nhét vào bì thư. Trên bì thư viết: "Tù Viên Quân Sự Toà Đại Sứ Hoa Kỳ". Sau đó lại bỏ bì này vào bì thư thứ hai, rồi viết "Toà Đại Sứ Hoa Kỳ, Bonn." Nhìn chiếc bì thư lọt tót vào thùng thư, Ryszard nghĩ, kể từ giây phút này, ông ta đã dán thân vào một tương lai đầy bất chắc và nguy hiểm.

Một tuần sau khi gửi lá thư, Ryszard đã cho chiếc Legia ghé vào một hải cảng thuộc Hoà Lan. Bước vào một trạm điện thoại công cộng, ông ta quay số điện thoại của Toà Đại Sứ Hoa Kỳ ở Bonn và yêu cầu được tiếp chuyện với ông Tùy Viên Quân Sự. Ryszard tự giới thiệu bằng tiếng Nga: “Tôi là P.V. đây.” rồi tiếp: “Ông có nhận được thư của tôi chưa ? Bên kia đầu dây có người đáp lại cũng bằng tiếng Nga: “Dạ. Chúng tôi đã nhận được thư của ông. Xin đến gặp tôi ở trước nhà ga xe lửa vào lúc 10 giờ tối. Tôi sẽ cầm tờ TIME ở tay trái.”

Tối hôm đó, sau 10 giờ tối một chút, Ryszard mới tới được nhà ga, và thấy một người đàn ông cao lớn, tóc muối tiêu, mang kiếng gọng vàng, đứng chờ ở trên lối vào nhà ga, tay trái có tờ TIME.

- Chào ông” Ryszard mở lời
- Hãy theo tôi” người đàn ông cao lớn đáp lại.

Ryszard theo ông này tới một chiếc xe đậu ở góc đường. Người tài xế đã đưa họ tới một khách sạn nhỏ. Tại đây họ bước vào một căn phòng ở lầu hai. Sau khi đã vào phòng, người đàn ông cao lớn cho biết tên là Henryk, đồng thời đưa cho Ryszard một thẻ căn cước quân sự, và nói: “Tôi là Đại Tá quân đội Hoa Kỳ.” Cũng tại đây, Ryszard đã chính thức cho Henryk biết, ông ta là một sĩ quan tham mưu của quân đội Ba Lan và thêm rằng, ông ta và một vài sĩ quan khác trong quân đội Ba Lan mong muốn được hợp tác với Hoa Kỳ để ngăn chặn Thế Chiến III và cũng để cứu đất nước Ba Lan của ông thoát khỏi vòng kiểm tỏa của Soviet. Ryszard hứa hẹn là sẽ cung cấp cho Hoa Kỳ những tin tức sống động về các kế hoạch chiến tranh của Liên Xô.

Sau những giây phút im lặng, dường như để dò dẫm và bắt mạch lẫn nhau. Hai người Mỹ mới bắt đầu hỏi Ryszard về tiềm năng quân sự của Soviet, và về những nguyên nhân nào đã dắt dẫn ông ta tới gặp họ. Sau khi đã trả lời những câu hỏi này, Ryszard biết rằng, ông ta đã vượt qua được lần ranh nghi ngờ ban đầu, nên đã trả lời các câu hỏi sau đó của họ một cách hết sức thành thật

Hai giờ sau, Henryk đã thả Ryszard xuống một khu phố gần bến cảng. Họ cũng đã thoả thuận sẽ gặp nhau thêm 3 lần khác nữa trên đường du hành của con tàu Legia, một tại Amsterdam, một tại Retterdam và một tại Oostende.

Ngay đêm đó tin tức đã được gửi đi và gửi lại dưới hình thức mật mã giữa Hague, một thành phố miền tây của Hoa Lan, và thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Henryk đã cho CIA biết, Đại Tá Ryszard Kuklinski, không phải là sĩ quan tình báo mà là sĩ quan tham mưu trong Bộ Tổng Tham Mưu Quân Đội Nhân Dân Ba Lan cùng một vài tin khác nữa mà ông ta được biết qua buổi tiếp xúc đầu tiên với viên sĩ quan này.

Nói chung, Henryk rất cảm động khi biết rõ được động cơ đã thúc đẩy Ryszard tìm đến với Toà Đại Sứ Hoa Kỳ. Tuy nhiên, ông ta còn khá dè dặt bởi những giả thuyết như là, viên đại tá này có thể là con mồi của ngành tình báo Soviet hay Ba Lan đưa ra để làm lạc hướng của khối NATO. Hoạc ông ta là một kẻ cuồng tín có ý định kích động một cuộc võ trang nổi dậy...

Trong lần gặp gỡ kế đó, Henryk đã kiểm chứng Ryszard về một vài điều khoản của Hiệp Ước Warsaw mà ông ta đã biết rõ câu trả lời. Với trí nhớ tốt, Ryszard đã nói một mạch về những yếu tố và những con số của Hiệp Ước này. Sự trả lời của Ryszard rất chính xác. Henryk cũng đưa ra một vài sự kiện bề ngoài rất hợp lý, song sự thật bề trong lại hoàn toàn giả dối mà ông ta đã biết để hỏi, song Ryszard hoạc lường lự hoạc trả lời thẳng thắn là không biết. Sau khi đã thử nghiệm và kiểm chứng, Henryk tin rằng Ryszard là người thực tình muốn hợp tác với Hoa Kỳ vì lòng yêu nước. Lịch thiệp song quả quyết, Henryk đã phản bác về mục tiêu của Ryszard là muốn phá hủy hoàn toàn bộ máy chiến tranh của Soviet, vì cho đó là tham vọng quá lớn không thể thực hiện được. Tuy thất vọng, nhưng Ryszard cũng đã phải công nhận là lập luận của Henryk hợp lý.

Trong những lần gặp gỡ sau đó, Henryk đã cho Ryszard những chỉ dẫn cần thiết cùng những công việc cụ thể phải làm và còn dặn là: “Khi trở về Warsaw, đừng cố gắng tiếp cận với chúng tôi, vì làm như thế rất nguy hiểm. Chúng tôi sẽ liên lạc với bạn.” Henryk cũng còn dặn thêm Ryszard một chi tiết nhỏ nhặt nhưng rất cần là: “Khi đậu xe nên để một khe hở nhỏ nơi cửa sổ.”

Henryk tin rằng ông ta đã tìm được một nguồn cung cấp tin tức rất độc đáo. Nhưng điều mà ông chưa biết, đó là một nguồn tin tình báo quan trọng nhất về chiến tranh lạnh giữa thế giới Cộng Sản và Tự Do mà từ trước đến nay CIA chưa bao giờ có được.

Năm tháng sau khi trở về Ba Lan, Ryszard không hề nhận được bất kỳ một tin tức hay dấu hiệu nào của CIA cả. Mãi đến một buổi sáng u ám vào tháng riêng 1973, Ryszard mới thấy một phong thư nằm trong chiếc xe của ông ta. Thư cho Ryszard biết thời gian và địa điểm, một chính và một phụ, mà ông ta phải đến gặp một người nào đó. Thư cũng cho biết thêm một vài chi tiết để nhận diện chiếc xe sẽ đậu tại điểm hẹn.

Ryszard đáp xe buýt tới điểm hẹn chính tại nghĩa trang Volski, với 9 cuốn phim nhỏ trong túi áo khoác ngoài. Khi đến đây, Ryszard nhận ra ngay được chiếc xe hơi đã mô tả trong thư, và ông ta đã đi thẳng đến chỗ đậu của chiếc xe này. Trong xe có hai người Mỹ, một nam và một nữ. Họ đang nhìn Ryszard với vẻ lo ngại, vì ông ta đang đi về phía họ với bộ quân phục sĩ quan Ba Lan. Điều này đã cho họ thấy là Ryszard còn có nhiều sơ hở trong nghiệp vụ tình báo, vì ăn mặc như thế là dễ gây chú ý cho những người chung quanh.

Làm ra vẻ như một người tản bộ bình thường, Ryszard tới sát chiếc xe, rồi chui thẳng vào băng sau. Tại đây, ông ta trao những cuốn phim và nói: “Cái này, tôi gửi cho Bộ Tư Lệnh Minh Ước Bắc Đại Tây Dương. Còn cái này, tôi gửi biểu Quân Đội Hoa Kỳ của các bạn.”

Hai người trong xe cảm ơn, rồi vội vàng lái xe về một khu thương mại trong thành phố. Trước khi từ giã, họ cũng dặn thêm anh ta rằng, càng cung cấp được nhiều tin tức về Hồng Quân và những kế hoạch của Mạc Tư Khoa càng tốt. Họ cũng đặt cho Ryszard một tên Mỹ là “Jack Strong” để sử dụng khi liên lạc với họ.

Những tin tức mà Ryszard cung cấp rất có giá trị. Khi những tài liệu này về tới bộ chỉ huy CIA, đã làm cho các chuyên viên tình báo ở Hoa Thịnh Đốn vô cùng ngạc nhiên. Xếp lớn nhất của bộ phận phụ trách tin tức tình báo Liên Xô và Đông Âu, vừa trải các tấm phim trắng đen đã được rửa và phóng lớn từ những cuốn phim nhỏ do Ryszard cung cấp ra bàn, vừa lẩm bảm ca ngợi. Tất cả đều được đánh giá là những tài liệu tối mật và có giá trị cao nhất sau bức màn sắt mà CIA có được từ trước đến nay.

Với những tin tức tình báo phong phú về Liên Xô và Đông Âu, Hoa Thịnh Đốn nhận thấy đã đến lúc cần phải chọn lựa một nhân viên tình báo chuyên nghiệp trực tiếp đảm nhiệm đặc vụ Jack Strong. Do đó, hai tháng sau, David Forden được gửi tới Tây Đức. Tại một căn nhà kín đáo trong thành phố Hamburg, vào một đêm oi bức của tháng 6 năm 1973, Forden đi đi lại lại không ngừng vì nóng lòng muốn gặp Ryszard. Forden cũng biết điều quan trọng đối với anh ta là phải làm thế nào để chiếm được lòng tin cậy của Ryszard.

Vào lúc sự lặng lẽ của căn phòng đang đè nặng xuống Forden, thì đại tá Henryk đẩy cửa bước vào. Đi bên cạnh ông ta là một gã trung niên có nước da rám nắng, trong bộ quần áo ngắn, giống như những người đi chơi biển vào những ngày nghỉ lễ. Henryk vừa bắt tay với Forden vừa giới thiệu: “Đây là đại tá Ryszard Kuklinski.”

Forden hướng về Ryszard và nói bằng tiếng Ba Lan:

- Trước hết tôi xin chuyển đến Đại Tá lời chào mừng của ông Giám Đốc Trung Tâm Tình Báo Hoa Kỳ.

Ngay sau đó Forden đã quan sát Ryszard một cách khá kỹ. Mặc dù, trong công tác tình báo người ta thường sử dụng những thủ đoạn dối trá để gạt gẫm lẫn nhau, nhưng sau khi gặp Ryszard, bản năng cho Forden biết rằng, người đàn ông trước mặt sẽ không khoan nhượng với bất kỳ một sự lường gạt hoặc gian lận nào cả. Do đó Forden đã quyết định là phải xử trí hết sức thành thật với Ryszard.

- Thưa đại tá, tôi muốn nói với đại tá rằng, tôi không phải là một sĩ quan trong quân đội Hoa Kỳ, mà chỉ là một nhân viên CIA. Chúng tôi biết đại tá có ý định cung cấp những bí mật quân sự của Liên Xô cho quân đội Hoa Kỳ. Song vì muốn cho việc giao tiếp với đại tá được an toàn hơn, nên cần phải có một nhân viên chuyên nghiệp và có nhiều kinh nghiệm, nên tôi được cử đến đây để cộng tác với đại tá. Tôi xin bảo đảm với đại tá rằng các giới chức quân sự Hoa Kỳ sẽ nhận được đầy đủ cũng như các lợi ích về những tin tức mà đại tá sẽ cung cấp.

Sau những lời mở đầu, Forden đi ngay vào công việc. Trước tiên là một loạt các câu hỏi của CIA, và một danh sách những tin tức mà cơ quan này muốn có. Ryszard đã trả lời ngay những câu hỏi mà trí nhớ của ông cho phép, và ghi lại nhưng câu hỏi sẽ trả lời sau. Cũng trong lần gặp gỡ này, vì biết Ryszard chỉ là sĩ quan tham mưu, nên Forden đã đưa ra một vài qui luật trong việc tiếp xúc để bảo đảm an toàn:

- Phải hết sức thận trọng và không bao giờ được chụp hình hay copy các tài liệu khi chưa tin chắc rằng, chỉ có một mình ta trong phòng làm việc.

- Nếu chẳng may có một người nào đó xuất hiện đột ngột trong lúc làm công việc này, thì phải hết sức bình tĩnh, nhìn thẳng vào mặt người đối diện. Không bao giờ được phép nhìn lại với con mắt láo liên, vì như thế là tự thú sự gian lận. Mặt đối mặt sẽ làm cho người đối diện chỉ thấy con mắt của đối phương mà thôi.
- Luôn luôn phải chuẩn bị sẵn một vật hay một câu chuyện nào đó để giải thích một cách hợp lý về công việc đang làm, hầu đánh lạc hướng.
- Phải hoàn tất đầy đủ tất cả các công việc thuộc bổn phận mà cấp trên giao phó.
- Ngoài ra, khi sử dụng chiếc Opel để đi đến một địa điểm liên lạc nào đó, thì phải giả bộ như là đi ra ngoài thành phố để mua đồ phụ tùng sửa chữa. Những những đồ phụ tùng này, dù do ai cung cấp, cũng cần phải biết rõ là đã mua ở đâu, và trên hoá đơn phải có tên Ryszard. Không được tiếp xúc trong thành phố Warsaw, trừ việc trao các tài liệu. Việc tiếp xúc trong thành phố Warsaw nếu cần, chỉ được phép dùng ký hiệu mà thôi.

Những tháng kế tiếp sau đó, Ryszard đã áp dụng một cách khá thuần thục việc trao đổi tin tức bằng dấu hiệu và ký hiệu, cũng như áp dụng các qui luật và kỹ thuật trong việc nhận và chuyển giao tin tức. Ryszard cũng đã quen thuộc với những ám hiệu như khi thấy một đoạn ngắn của cuốn băng thâu âm dính trên cửa sổ xe, có nghĩa là “tôi sẽ gửi cho anh một thông điệp.” Một cuốn sách đặt ở chỗ ngồi dưới cửa sổ trên băng sau của xe là muốn nói, “nguy hiểm, đang bị theo dõi”. Một đôi bao tay đặt trên tay lái, thiên về bên trái là dấu hiệu “mọi việc đều tốt đẹp,” v.v.. ..

Khi tới sở làm, Ryszard thường phải quan sát các hồ sơ và tài liệu nơi bàn làm việc, để xem có dấu hiệu gì khác lạ không? Trong khi làm việc, tuy bề ngoài làm ra vẻ như không hề để ý đến ai, nhưng kỳ thực Ryszard luôn luôn trong tình trạng phập phồng, vì trong túi có một chiếc máy chụp hình cực nhỏ do CIA cung cấp.

Ryszard thường sử dụng máy chụp hình trong hồi hộp vì lo sợ người khác nhìn thấy. Một hôm vào giờ ăn trưa, vì tin chắc rằng chẳng còn ai trong văn phòng nữa cả, nên Ryszard bèn lấy tập tài liệu tối mật của Soviet ra khỏi ngăn tủ và bắt đầu chụp. Thật bất ngờ, một đại tá ngành phản gián đột ngột bước vào. Nhớ đến lời dặn dò của Forden, Ryszard hết sức bình tĩnh, nhìn thẳng vào mặt viên đại tá, đồng thời lén bỏ ngay vào túi chiếc máy chụp hình, rồi lúi ra chiếc hộp quẹt, bật lửa, đốt điếu thuốc lá đang gắn trên môi.

- Công việc bề bộn quá phải không? viên đại tá phản gián hỏi.
- Cũng thường thôi.” Ryszard vừa khiêm tốn trả lời vừa thân thiện đưa bao thuốc về phía viên đại tá: Làm một điếu đi.”

Hai người hỏi han qua lại với nhau một vài câu chuyện vô thưởng vô phạt, rồi viên đại tá phản gián rút lui, và hầu như ông ta không biết gì đến tập tài liệu mật trên mặt bàn và chiếc máy chụp hình nhỏ xíu trong túi Ryszard. Vài tháng sau đó, Ryszard cảm thấy dường như anh ta đang bị Sở Phản Gián theo dõi. Nhưng thực sự không phải như vậy, mà chỉ vì anh ta quá lo lắng nên mới cảm thấy như thế.

Vào mùa thu năm 1974, việc đi đêm lâu ngày của Ryszard dường như đã gặp ma, nhưng may mắn đã thoát ra được trong đường tơ kẽ tóc. Số là trong thời gian này, Ryszard đã chụp được khá nhiều tài liệu quan trọng, và muốn chuyển ngay những tài liệu này qua một điểm hẹn trong thành phố Warsaw. Vào buổi tối hôm ấy, sau khi đi làm về, Ryszard trút bỏ bộ quần phục đang mặc và thay thế bằng một bộ dân sự, rồi xách cặp tài liệu ra đi.

Khi vừa đến điểm hẹn, thì trời đổ mưa nhẹ. Đúng giờ hẹn, 8 giờ 30, mà vẫn chưa thấy xe xuất hiện. Ryszard nghĩ rằng, có lẽ vì gặp trục trặc gì đó nên xe đến trễ một chút. Song đã 2 phút trôi qua mà vẫn không thấy bóng dáng chiếc xe đâu cả. Nhớ tới lời dặn là đừng bao giờ đợi lâu hơn hai phút, nên Ryszard đã toan bỏ đi, nhưng vì muốn giao cho xong cặp tài liệu nặng nề này, nên nán nà đợi thêm vài phút nữa. Khi vừa quay gót toan bước đi, vì đã hơn 4 phút trôi qua, thì Ryszard thấy chiếc xe hẹn hiện ra ở góc đường. Không kịp suy nghĩ, và quên đi các qui luật của ngành tình báo, Ryszard đã vội vàng vẫy chiếc xe dừng lại, rồi đến sát bên người tài xế, lấy bỏ tài liệu ra khỏi cặp, nhét qua cửa xe. Ngay trong lúc ấy, một chiếc xe khác, không rõ nguồn gốc, của ai và từ đâu tới, rọi đèn vào toàn bộ các hành vi của Ryszard.

Ryszard tin chắc rằng đã bị lộ, nên vội vàng lén ngay vào bóng đêm. Lẩn mò theo một lối đi nhỏ, Ryszard gặp một chung cư lớn. Đi xuyên qua chung cư này và sân sau của nó, rồi tiếp tục mò mẫm đêm tối một hồi nữa,

Ryszard tới một con lộ hẹp. Có lẽ đó là con đường một chiều, vì Ryszard chỉ thấy đèn xe hơi từ một phía rọi lại. Loay hoay gần một tiếng đồng hồ sau, ông ta mới đến được nhà ga của thành phố Warsaw.

Có rất nhiều tàu đậu trong sân ga. Đợi cho đến lúc, một trong những tàu này sắp sửa khởi hành, Ryszard mới nhảy tót lên đi, mà không cần biết con tàu này sẽ đi về đâu. Ông ta cũng chỉ dám ngồi trên con tàu này chạy qua 2 trạm, rồi lại nhảy xuống, để lên tàu khác đi tiếp. Lên rồi lại xuống và xuống rồi lại lên rất nhiều lần, cho tới khi thấy ở trạm vừa xuống không một bóng người, Ryszard mới dám dừng bước phiêu lưu và mới cảm thấy bớt hồi hộp cùng lấy lại được đôi chút bình tĩnh. Tại đây, việc đầu tiên mà Ryszard làm, là núp vào bóng tối, lấy sỏi đá nhét đầy vào chiếc xách tay, rồi liệng nó xuống dòng sông Visla. Vấy một chiếc tắc xi dừng lại, Ryszard chui vào xe, rồi bảo tài xế chạy tới một tiệm hớt tóc ban đêm để hớt tóc. Khi về tới nhà, Ryszard trút bỏ bộ quần áo dân sự đang mặc và đốt ngay trong đêm.

Sáng sớm hôm sau, Ryszard đến văn phòng làm việc với cặp mắt mệt mỏi, nhưng vẫn phải hết sức thận trọng. Buổi chiều hôm ấy, trong khi đang làm việc, Ryszard nhìn qua cửa sổ, thấy một người đàn ông đang đứng bên cạnh chiếc xe Opel của ông, nên thắc mắc không biết người đàn ông này có dính dáng gì đến vụ "giao hàng" tối hôm qua không? Hay chỉ là một sự trùng hợp thông thường.

Tại bộ Chỉ Huy CIA ở Langley, Forden đã bán khoản không ít, khi được biết rằng kể từ thập niên 1960, vào thời kỳ mà một đại tá Soviet đã báo cho các nước phương tây biết là Liên-Xô đã bí mật đặt hoả tiễn ở Cuba đến nay, thì Ryszard là người thứ hai đã cung cấp cho CIA những tin tức quan trọng nhất từ phía bên kia bức màn sắt. Cũng theo các tin đồn mà Ryszard nghe được, thì sau khi bị phát giác, viên đại tá này đã bị tẩm xăng đốt cháy như một cây đuốc. Những phim ảnh về vụ này cũng đã được trình chiếu trong vòng kín đáo như một lời cảnh cáo nghiêm khắc đối với các sĩ quan khác.

Khối lượng tài liệu tối mật mà Ryszard đã gửi cho CIA đã và đang được phân tích khá lớn. Theo sự ước tính của những người trong cuộc, trong vòng 9 năm rưỡi vừa qua, Ryszard đã gửi cho Hoa Thịnh Đốn một khối lượng tài liệu mật lên tới khoảng 35,000 trang. Những tin tức này đã cho thế giới tự do thấy rõ được ý đồ thâm hiểm của Liên Xô ở Âu Châu; các chi tiết về hệ thống chỉ huy và điều hành của các kế hoạch; các vị trí đặt hoả tiễn; các kho vũ khí nguyên tử; địa điểm những căn hầm chỉ huy; các nhận định về các điểm mạnh và yếu của Khối Liên Phòng Bắc Đại Tây Dương; một tập tài liệu dài 300 trang viết tay đề cập các vấn đề liên quan đến chiến tranh điện tử; một bản tin cho biết Liên Xô đang chuẩn bị sửa quân xâm chiếm một quốc gia ở phía nam, song không rõ là nước nào (sau này mới được biết là A-Phú-Hãn).

Qua những tài liệu đã cung cấp, Ryszard đã trở thành viên ngọc vô giá của CIA, nên các viên chức của cơ quan này quyết định phải thực thi tất cả những gì mà con người trong những trường hợp khẩn cấp và quan trọng nhất có thể làm được để bảo vệ sự bí mật tuyệt đối cho điệp vụ HẢI ÂU. Lý lịch thật sự của Ryszard Kuklinski chỉ có riêng Forden và một nhóm sĩ quan rất nhỏ của cơ quan này biết mà thôi. Tuy nhiên, Forden cũng biết rằng rất khó có thể giữ bí mật lâu dài được. Thường có những trường hợp mà các viên chức cao cấp trong ngành hay ở toà Bạch Ốc, vì quá khích động về những tin tức nóng bỏng, đã vô tình khoe khoang qua đường dây điện thoại, nên các cơ sở tình báo của các nước cộng sản biết được. Điều này rất có thể xảy ra, vì ngay ở thủ đô Hoa Thịnh Đốn, toà Đại Sứ Soviet đã từng đặt nhiều máy, 24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần, để nghe lén các đường dây điện thoại đó sao.

Trong khi CIA cố gắng bảo mật ở Hoa Thịnh Đốn, thì Ryszard cũng đang cặm cụi làm việc đơn độc bất kể ngày đêm ở Warsaw. Ryszard cũng không hề hé lộ bất kỳ một chi tiết nhỏ bé nào về công việc bí mật của ông ta, ngay cả đến người vợ và hai cậu con trai. Ryszard biết rất rõ rằng, trong trường hợp anh ta bị bắt, thì phương thức duy nhất để bảo vệ cho những người thân này là họ thật sự không biết gì hết.

Qua tất cả các công việc đã và đang làm, Ryszard đã tỏ ra là một quân nhân gương mẫu, không bao giờ từ chối bất cứ công việc gì được giao phó. Anh ta đã chăm chỉ làm việc từ rạng đông cho đến tối mịt, và anh ta cũng đã ý thức được rằng bất kỳ một sự sơ hở nào đều phải trả một giá rất đắt bằng cả cuộc sống của bản thân, và của cả vợ con nữa. Tuy biết rõ mức độ hiểm nguy như thế nào, song anh ta vẫn không hề chùn bước, và còn tin rằng càng gửi ra nhiều bao nhiêu, càng tốt bấy nhiêu.

Forden và đồng nghiệp lo ngại rất nhiều cho tính mệnh của Ryszard, vì thấy anh ta đang cố gắng làm thật nhiều và thật nhanh những công việc được giao phó. Làm càng nhiều và càng nhanh bao nhiêu, cũng có

nghĩa là càng có nhiều sơ hở bấy nhiêu. Do đó họ đã gửi một thông điệp cho nhân viên CIA ở Warsaw rằng: “Hãy bảo ông ta thẳng thắn lại..”

Ryszard đã ghi nhận sự quan tâm của CIA về sinh mạng của ông ta, song là một con người cứng cỏi, nên chẳng những đã không làm chậm lại, mà còn làm gấp như gấp đôi nữa. Có lẽ vì Ryszard nhận định rằng, con đường duy nhất và ngắn nhất để mau chóng cứu đất nước Ba Lan của anh ta ra khỏi thảm họa trước mắt là khối NATO phải thật mạnh, khiến Liên Xô nhận ra rằng nếu gây chiến với khối này, chỉ chuốc lấy thất bại mà thôi.

Chỉ trong một thời gian rất ngắn sau lời cảnh cáo, Ryszard lại làm một chuyến giao hàng khá lớn và quan trọng khác, khiến cho Forden quá đỗi ngạc nhiên và lo sợ. Nếu cứ tiếp tục làm như thế thì chắc chắn chẳng bao lâu nữa công việc của anh ta sẽ bị bại lộ.

Vào năm 1975, Ryszard đã làm chuyến du hành thứ VI và cũng là chuyến du lịch cuối cùng bằng tàu, vì sau chuyến đi này, một lệnh xuất phát từ sở Phản Giám Ba Lan bắt ngưng tất cả các chuyến đi ra nước ngoài bằng tàu của quân đội. Ryszard đã nghĩ rằng có lẽ lệnh này đã được đưa ra, vì phòng Phản Giám Ba Lan đã đánh hơi được điều gì đó trong các chuyến đi của anh ta chẳng?

Kể từ khi có lệnh nói trên, thì việc gặp gỡ trực diện giữa Ryszard và Forden kể như chấm dứt. Sự quan tâm và lo lắng của Forden trong việc giữ an toàn cho Ryszard đã vượt ra khỏi phạm vi nghề nghiệp. Forden quả thật đã khâm phục Ryszard về cả hai phương diện, lòng yêu nước và tính nhân bản.

Trong lần gặp gỡ cuối cùng, Forden đã nhắc nhở Ryszard rằng: “Đừng bao giờ do dự trong việc bỏ dở một công việc đang làm, khi cảm thấy nguy hiểm. Hãy luôn luôn nhớ rằng, tài liệu tối mật rất quan trọng thật đấy, nhưng tính mệnh của bạn còn quan trọng hơn nhiều.” Ryszard cũng đã có lần nói cho Forden hay là: “Nếu chẳng may bị bắt, thì tôi sẽ mang tất cả các bí mật theo tôi.” Forden đã chống lại ý nghĩ này bằng cách nói rằng: “Nếu anh có bề nào, bằng mọi giá, chúng tôi phải cứu anh.”

Vào tháng 8 năm 1990, thành phố cảng Gdansk đã có cơ hội làm nên lịch sử. Kinh tế Ba Lan đang lâm vào tình trạng xuống dốc vô cùng thê thảm. Công nhân bị nghèo đói đến cùng cực, nên đe dọa nổi dậy khắp đó đây. Cuối cùng công nhân của xưởng đóng tàu lớn nhất ở Gdansk đã nổi dậy. Họ biểu tình dưới hình thức ngồi tại chỗ, do một người thợ điện tên là Walesa lãnh đạo, và anh ta cũng là người sống sót trong vụ thảm sát vào năm 1970.

Với sự kiện gần như toàn thể đất nước bị tê liệt, đã buộc nhà cầm quyền Ba Lan lúc bấy giờ phải muối mặt chấp nhận một sự nhượng bộ cay đắng chưa hề có trong lịch sử bất kỳ một nước Cộng Sản nào, từ trước đến giờ. Ngày 31 tháng 8, một thoả ước giữa Walesa và chính phủ Ba Lan đã được ký kết. Trong thoả ước này chính phủ Ba Lan đã phải công nhận công nhân có quyền đình công và có quyền tổ chức các nghiệp đoàn độc lập, một số tù nhân chính trị được thả, lương công nhân được tăng, và quyền kiểm duyệt báo chí bị bãi bỏ. Sau cuộc đình công này, một tổ chức nghiệp đoàn độc lập có tên là SOLIDARITY chính thức ra đời.

Nhìn việc ký kết thoả hiệp qua màn ảnh truyền hình, Ryszard rất phấn khởi. Anh ta đã nghĩ rằng cuối cùng thì thế giới cộng sản thế nào cũng phải thay đổi. Vào thời gian mà trí óc cũng như khả năng làm việc của Ryszard gần như vô giới hạn đã giúp anh ta đạt được địa vị cao trong Bộ Tổng Tham Mưu của Quân Đội Nhân Dân Ba Lan. Ryszard được thăng cấp đại tá thực thụ, và được bổ nhiệm làm Phụ Tá Giám Đốc Trung Tâm Hành Quân. Chức vụ càng cao, thì các điều bí mật mà Ryszard biết được lại càng nhiều, và tin tức cung cấp CIA càng có giá trị.

Trong thời gian này Forden đã tìm được phương tiện tương đối an toàn cho Ryszard liên lạc với các nhân viên tình báo trong thành phố Warsaw. Đó là chiếc máy truyền tin GIZMO. Dụng cụ mới này chỉ nhỏ bằng một chiếc điện thoại cầm tay, nhưng lại có nhiều chức năng như chuyển âm, tiếp nhận, thu âm, và chuyển thành mật mã trước khi gửi đi.

Trong thời gian đó, Ryszard biết rõ là Liên Xô rất lo ngại về thoả ước Gdansk, vì một thoả ước như thế không thể nào chấp nhận và tồn tại được trong thế giới cộng sản. Chính quyền Liên Bang Soviet, chính phủ Ba Lan,

cũng như tất cả những thành viên trong khối Liên Minh Quân Sự Warsaw coi Nghiệp Đoàn Solidarity của Walesa như một cái gai trước mắt, bắt buộc phải nhổ đi bằng mọi giá.

Khi đang ra sức tranh đấu cho một nước Ba Lan thoát ra khỏi vòng kiềm chế của Cộng Sản Liên Xô, Walesa không bao giờ có thể ngờ được rằng, ông ta cũng đang có một bạn đồng minh hết sức tận tụy ở ngay thủ đô Warsaw. Ryszard đã chuyển tất cả các tài liệu và những quyết định quan trọng của chính cơ quan của ông đang phục vụ cho CIA. Ryszard biết chắc rằng sức mạnh duy nhất có thể ngăn chặn Liên Xô sục quân tràn vào Ba Lan để bứng gốc Nghiệp Đoàn Solidarity và đè bẹp ý trí đòi tự do dân chủ của nhân dân Ba Lan, như chúng đã làm vào năm 1968 ở Tiệp Khắc, là áp lực chính trị và quân sự của Hoa Kỳ.

Vào cuối tháng 11 năm 1980 tai họa hầu như đã lù lù xuất hiện cho đất nước này. Nửa triệu quân của các nước hội viên khối Liên Minh Quân Sự Warsaw đã tập trung ở biên giới Ba Lan. Ryszard cũng đã được biết rằng, vào ngày 15 tháng 12, mười lăm sư đoàn Hồng Quân từ Liên Xô, hai sư đoàn từ Tiệp Khắc, một sư đoàn từ Đông Đức sẽ xâm nhập vào Ba Lan. Mục đích của cuộc hành quân tràn ngập toàn bộ đất nước Ba Lan, bắt bớ tù hay giết tất cả các lãnh tụ của Nghiệp Đoàn Solidarity. hi biết được kế hoạch của khối Liên Minh Quân Sự Warsaw, Ryszard đã khẩn cấp báo tin cho CIA. Một vài ngày trước ngày khởi sự, toàn bộ kế hoạch xâm nhập của khối Cộng Sản vào Ba Lan đã có trong tay cố vấn an ninh của Tổng Thống Hoa Kỳ, Zbigniew Brzinski, một người bạn của Đức Giáo Hoàng John Paul II, và cũng là một người rất nhiệt tình trong việc ủng hộ một nước Ba Lan tự do.

Brzinski thúc dục Tổng Thống Carter phải hành động gấp. Vào ngày 3 tháng 12, Tổng Thống Hoa Kỳ đã lên tiếng bày tỏ sự quan ngại của ông về việc này. Mặt khác, bằng những phương thức riêng, ông Brzinski cũng cho Soviet biết rằng, nếu khối Cộng Sản xâm lăng Ba Lan, sẽ có những hậu quả nghiêm trọng, như Hoa Kỳ sẽ đẩy mạnh việc bán các loại vũ khí tối tân cho Trung Quốc, phong tỏa Cuba, và tình hình thế giới sẽ trở nên vô cùng căng thẳng.

Cuối cùng trước áp lực quốc tế, Liên Xô đã phải lùi bước. Tuy nhiên, viên tổng bí thư thâm hiểm của đảng Cộng Sản Liên Xô là Brezhnev lại âm thầm hoạch định một kế hoạch khác. Hắn bí mật chỉ thị cho tướng Jaruzelski, tân thủ tướng Ba Lan, lúc bấy giờ, phải tìm mọi cách dẹp bỏ Nghiệp Đoàn Solidarity. Trong tháng 12 năm 1980, Jaruzelski đã bay sang Mạc Tư Khoa, với một bản kế hoạch đặt toàn bộ nước Ba Lan dưới tình trạng thiết quân luật, do bộ Tổng Tham Mưu Quân Đội Nhân Dân, trong đó có Ryszard, soạn thảo.

Riêng Ryszard đã thấy trước một áp lực nặng nề đang đè lên đất nước Ba Lan, nên anh ta tự nhủ là cần phải cố gắng hơn nữa, may ra mới cứu vãn được. Hàng ngày sau khi mọi người ra về, Ryszard tiếp tục ở lại văn phòng hết đêm này đến đêm khác để chụp các tài liệu mật, gửi cho CIA

Các chuyên viên phân tích tin tức tình báo ở bộ chỉ huy CIA đã hết sức thích thú và say mê về các tin tức tràn ngập do Ryszard gửi tới. Song họ cũng nhận ra rằng Ryszard đang tự chuốc lấy những tai họa, khi phải làm việc nhiều như thế. Do đó, lại thêm một mật điện từ Washington gửi cho Warsaw: “Bảo ông ta làm chậm lại đi.”

Công việc của Ryszard thật sự đang ở trong một tình trạng hết sức hiểm nghèo. Tình báo Liên Xô đã thông báo cho chính phủ của họ biết rằng, một số lớn các tài liệu tối mật đã bị tiết lộ ra nước ngoài, nhưng chưa rõ do kẻ hở nào. Trong một buổi họp nội các vào tháng 9 năm 1981, đương kim Thủ Tướng Bala đã loan báo một cách đau đớn rằng: “Mạc Tư Khoa cho biết là, tất cả các cuộc bàn thảo của Bộ Chính Trị đều được chuyển tới tay Nghiệp Đoàn Solidarity trong vòng 24 giờ đồng hồ.” Chẳng những thế nghiệp đoàn này còn có đầy đủ các chi tiết về kế hoạch thiết quân luật, và ngay cả mật danh của kế hoạch là WIOSMA (Mùa Xuân) nữa. Đây là một sự tiết lộ bí mật to lớn và thâm hiểm nhất trong lịch sử dân tộc Ba Lan.

Sự kiện trên đây đã làm giới lãnh đạo quân sự cao cấp của Ba Lan thấy rõ ràng, đang có một con sâu lớn trong trái táo và một mạng lưới tìm bắt cho bằng được con sâu ấy phải được tung ra.

Ngay từ lúc khởi đầu các hoạt động tình báo của điệp vụ Hải Âu, các nhân viên CIA đã làm việc rất chặt chẽ và kín đáo. Họ muốn tin chắc rằng không một người nào trong cơ quan này có thể vì sơ xuất đã tiết lộ một vài chi tiết của điệp vụ này ra bên ngoài, khiến cho đối phương có thể khám phá ra được. Song đối với một số cơ

quan khác, mà CIA phải cung cấp các tin tức tình báo liên hệ cho họ, rất có thể vô tình phạm vào các lỗi làm này.

Một nhân vật tai to mặt lớn nào đó của Washington chẳng hạn, trong một lúc bốc đồng hay cao hứng có thể tuyên bố một vài câu hớ hênh, tiết lộ một cách gián tiếp các hoạt động của điệp vụ Hải Âu. Còn Toà Thánh Vatican nữa? Vị Giáo Hoàng, gốc Ba Lan và cũng là người chống cộng hăng say, chắc cũng có những nguồn tin tình báo riêng của ngài. Biết đâu viên trưởng phòng tình báo KGB ranh mãnh ở Rome đã nhận được từ những người của hắn gài trong toà thánh?

Ở Warsaw, Ryszard cảm thấy lạnh căng, khi được biết rằng công việc của ông có thể đã bị bại lộ. Không thể có hơn 10 người trong chính phủ Ba Lan biết được Kế Hoạch Thiết Quân Luật của Bộ Tổng Tham Mưu có mật danh là “Mùa Xuân”. Là một trong 10 người này, chắc chắn Ryszard không thể không bị phòng phản gián nghi ngờ và theo dõi. Ngoài ra, Ryszard còn gặp một rắc rối khác nữa. Số là trong khi chuẩn bị cho buổi họp cao cấp vào tháng Chín, tướng Florian Siwicki, Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Đội Nhân Dân Ba Lan, đã chỉ thị cho Ryszard soạn thảo một bài thuyết trình về kế hoạch thiết quân luật. Là một sĩ quan có tài, Ryszard đã hoàn tất bài thuyết trình cho tướng Siwicki trong một thời gian ngắn. Trong bài này Ryszard đã đưa ra một câu kết : “Trong một tình huống nghiêm trọng như thế, thì việc sử dụng quân lực trở nên rất cần thiết.” Khi nộp bản thuyết trình cho tướng Siwicki, Ryszard cũng đã chụp hình gửi cho CIA ở Langley.

Vào buổi sáng hôm sau, sau khi đã đọc bản thảo, tướng Siwicki nói cho Ryszard biết là: “Quyết định sử dụng quân đội không phải là điều tôi muốn đề nghị.” Và ông ta đã gạch bỏ câu này trong bài thuyết trình. Như thế rõ ràng là câu kết này chỉ có hai người được biết là tướng Siwicki và đại tá Ryszard mà thôi. Nếu sự việc bị phát giác, người ta có thể biết rõ thủ phạm đích thị là ai rồi, và Ryszard làm sao thể chối cãi được nữa.

Một thời gian ngắn sau hội nghị tháng Chín, Ryszard lại gửi một thông điệp khác cho CIA: “Cho tới nay, chưa có quyết định cuối cùng cho kế hoạch Thiết Quân Luật. Song kế hoạch này đã ở vào giai đoạn chót của nó. Tôi không còn khả năng gửi báo cáo một cách điều hoà được nữa. Hãy chia xẻ những tin tức này cho những người đang đấu tranh cho một nước Ba Lan độc lập. Nghiệp đoàn Solidarity, về lâu về dài, có thể mang tự do đến cho những người dân Ba Lan đang bị áp bức.”

Sự quan tâm của CIA ở Langley về số phận của Ryszard đã leo thang tới mức báo động. Phải chăng vòng vây của sở Phản Gián Ba Lan đã khép lại tới gáy của ông ta rồi? Và đó có phải là lý do khiến Ryszard đã phải ngưng hoạt động?

Trong tháng 11, Ryszard lại được gọi tới họp với tướng Jerzy Skalski, Phụ Tá Tổng Tham Mưu Trưởng. Ngồi cùng bàn với Ryszard là 2 đại tá và 1 vị tướng khác nữa. Với vẻ mặt lạnh lùng, Skalski kéo ghế của ông ta tới vị trí đối diện với Ryszard. Việc kéo ghế của tướng Skalski, không biết vô tình hay cố ý, đã làm cho Ryszard chột dạ và lo lắng là không biết chuyện gì sẽ xảy ra với anh ta nữa đây? Khi đã yên vị, tướng Skalski đã mở đầu buổi họp bằng giọng nói nghiêm túc.

- Tôi cho gọi các anh tới đây, vì có 2 sự việc quan trọng vừa xảy ra. Một là, Ban Bí Thư Trung Ương đã nói với Đại Tướng Thủ Tướng Jaruzenski rằng, nếu ông ta không tuyên bố đặt đất nước Ba Lan vào tình trạng thiết quân luật thì họ sẽ làm điều đó. Hai là, một nguồn tin tình báo từ Rome vừa cho chúng ta hay rằng, bản kế hoạch Thiết Quân Luật của chúng đã bị tiết lộ. Hiện nó đang có mặt ở trụ sở CIA ở Langley.”

Ryszard cảm thấy một sự yên lặng nặng nề tràn vào phòng họp, và cả trong lòng ông ta nữa, nên cố gắng tỏ ra rất căm phẫn để tuyên bố một câu chắc nịch: “Tôi tin chắc rằng, sự tiết lộ không do nơi chúng ra ở đây. Song tôi sẵn sàng cộng tác với bất cứ một cuộc điều tra nào để tìm ra sự thật.” Như một lời gợi ý, hai viên đại tá kia cũng đã phát biểu những lời tương tự.

Ngay sau đó, không biết có phải vì “có tật giật mình”, nên Ryszard cảm thấy dường như tất cả những con mắt của những người trong phòng họp đều đổ dồn về phía anh ta, khiến anh ta nghĩ nghĩ rằng có lẽ họ đã biết một điều gì đó về mình rồi chăng?. Tuy nghĩ thế, song Ryszard vẫn cố mạnh dạn nói thêm:

- Tôi hết sức đồng ý với hai vị đại tá ở đây.

Tướng Skalski đã cắt ngang câu chuyện bằng câu nói:

- Tôi đến đây không phải là để điều tra, mà là để thông báo cho các anh biết về tình hình hiện tại của đất nước.” Buổi họp tiếp tục chuyển sang một vài vấn đề khác, song cũng chẳng có gì là quan

trọng cả. Ryszard rời phòng họp với một ý nghĩ thoáng qua là: “Có lẽ anh ta là kẻ duy nhất đáng để đến việc này, và một khi Phòng Phản Giám tăng cường điều tra, chắc chắn anh ta sẽ bị bại lộ.”

Ryszard trở về nhà với thân thể đã đuối, gần như bị kiệt sức. Mở cửa cho chồng bước vào nhà, thấy bộ mặt thiếu nào của chồng, Joanna đã phải kêu lớn lên rằng:

- Anh Ryszard làm sao thế? Một điều tệ hại nào đó đã đến với anh phải không?

Ryszard thú nhận với một giọng điệu đầy mệt mỏi và lo âu rằng

- Hanka! Anh đã dính dấp đến các hoạt động gián điệp chống lại Liên Bang Soviet từ nhiều năm nay. Bây giờ thì anh nghĩ là chúng đã phát giác ra anh rồi. Kể từ giờ phút này anh có thể bị bắt bất cứ lúc nào.

Cho tới lúc này, Ryszard mới hé miệng cho vợ biết về công việc bí mật của ông ta, mặc dù họ đã lấy nhau gần 30 năm. Nhân đó, Ryszard cũng đã bày tỏ lòng biết ơn về sự trung thành của Joanna, cùng những sự hy sinh của bà cho chồng và con trong quá khứ. Ryszard cũng không quên xin lỗi Joanna về việc đã giấu giếm sự bí mật bấy lâu nay.

- Liệu chúng ta có thể tạm lánh mặt, hoặc có thể trốn ra nước ngoài được không anh? Hanka lo lắng hỏi.
- Anh cũng không biết nữa? Tuy nhiên, anh nghĩ vẫn còn cơ hội. Trong khi trả lời Joanna, Ryszard đã nghĩ đến Forden, nên tiếp: “Người Mỹ có hứa là khi gặp khó khăn họ sẽ cố gắng mang anh ra khỏi nơi này.”

Sáng hôm sau, khi đến sở làm, Ryszard dùng máy Gizmo gửi đi một thông điệp mà trước đây ông ta đã nghĩ là sẽ không bao giờ phải dùng tới: “Có lẽ bị lộ rồi. Tôi đang bị nghi ngờ. Cần giúp đỡ.”

Cũng buổi sáng hôm ấy ở Langley, khi David Forden đến văn phòng làm việc, thì một nhân viên trực đưa cho anh ta một điện văn và nói:

- “Đây là bức mật điện từ Warsaw.”

Forden cầm bức mật điện, vừa đi vừa đọc. Trong thời gian dài vừa qua, anh ta vẫn chờ đợi cái giây phút kinh hoàng này. Song thật không ngờ mãi đến lúc này, bức điện mới chịu tới. Forden liền triệu tập một buổi họp khẩn cấp gồm tất cả các nhân viên liên quan đến điệp vụ Hải Âu. Mọi người trong buổi họp đều đồng ý về một điều duy nhất là, đây là thời điểm rất khó khăn để đưa một người như Ryszard ra khỏi Ba Lan. Cũng vào lúc đó chuông điện thoại trong văn phòng liên tục gieo vang, vì tin tức từ các nơi gọi về cho biết là Chính Phủ Ba Lan sắp sửa ban bố tình trạng thiết quân luật trên toàn lãnh thổ, và đặt quân đội Ba Lan trong tình trạng báo động.

Đồng thời trong thời gian ấy, KGB và Phòng Phản Giám Ba Lan đang siết sợi dây thòng lọng tới sát cổ nhân vật đã tiết lộ những tin tức tối mật cho ngoại bang. Trong lãnh thổ Ba Lan, các nhân viên của CIA bị bám sát ngày đêm. Người phụ tá trưởng phòng CIA ở Ba Lan, tuy là một phụ nữ trẻ, song với nhiều năm kinh nghiệm, đã khôn khéo thoát ra khỏi “vòng vây” của các nhân viên KGB và Phản Giám Ba Lan trong đường tơ kẽ tóc, và đã tiếp xúc được với Ryszard. Trong tư thế như một cặp tình nhân, tay trong tay, cả hai thả bộ dọc theo một lối đi nhỏ. Người phụ nữ trẻ tỏ vẻ với người tình:

- Chúng tôi có thể đưa anh ra nước ngoài, nếu anh đi với tôi ngay bây giờ.
- Không. Ryszard đã trả lời một cách dứt khoát và tiếp: “Tôi và vợ con tôi cùng đi, hoặc là tôi sẽ ở lại.”

Khi nói như thế, Ryszard cũng đã chợt nhớ lại rằng ông ta đã cho vợ và hai cậu con trai, một 26 và một 28 tuổi, biết về các hoạt động bí mật của ông, và họ đều đồng ý là sẽ trốn theo ông.

- Như thế là vấn đề sẽ trở nên rất khó khăn đấy. Người phụ nữ trẻ đáp.

Vào sáng ngày thứ Tư, Ryszard đi làm như thường lệ, và hầu như sẵn sàng chờ đợi bị bắt bất cứ lúc nào, song điều lo ngại ấy vẫn chưa xảy ra. Ngay buổi chiều hôm đó Ryszard và vợ con, mỗi người mỗi ngả, đến điểm hẹn để được dẫn ra khỏi Ba Lan. Đợi chờ đã quá 2 phút tại điểm hẹn mà vẫn không thấy bóng dáng chiếc xe của CIA tới rước. E ngại bị lộ, Ryszard và vợ con lại mỗi người một ngả trở về nhà.

Sáng ngày thứ Năm, Ryszard tiếp tục đến sở làm, và điều mà ông đinh ninh rằng sẽ bị bắt vẫn chưa đến. Cũng trong buổi tối hôm đó Ryszard và gia đình lại tới một điểm hẹn khác, song chiếc xe hẹn vẫn không thể tới đón họ được.

Vào ngày thứ Sáu, thêm một lần nữa gia đình của Ryszard, bằng nhiều hướng khác nhau lại đến một điểm chờ đợi khác. Song cũng lại một lần nữa chiếc xe của CIA, vì một lý do nào đó đã không xuất hiện. Sự may mắn dường như đã không muốn đến với gia đình của Ryszard.

Tất cả các nhân viên CIA ở Warsaw đều bị theo dõi quá kỹ, nên không thể nào thoát ra được những cái đuôi để đi đón gia đình Ryszard. Nghiên cứu kỹ lại tình hình, Forden thấy là cần phải thay đổi chiến thuật mới may ra mới có thể cứu vãn được tình thế. Cuối cùng anh ta quyết định là phải gửi những bộ mặt hoàn toàn xa lạ tới Warsaw. Cùng trong ngày hôm ấy hai nhân viên CIA ở Đức được điều động tới thẳng thủ đô Ba Lan.

Trong đêm khuya ngày thứ Sáu, từ chiếc máy truyền tin nhỏ bé Gizmo, Ryszard nhận được một thông điệp: “Kế hoạch mới. Hãy đến điểm hẹn số 14 vào lúc nửa đêm ngày thứ Bảy.”

Trước khi ra về vào trưa thứ Bảy, Ryszard nói với thượng cấp rằng, ông ta và gia đình sẽ viếng thăm bà mẹ vợ ở miền quê vào ngày nghỉ cuối tuần, và đến buổi trưa ngày thứ Hai mới có mặt ở sở làm. Câu chuyện bịa đặt như thế sẽ cho phép Ryszard ít nhất là 48 tiếng đồng hồ im hơi lặng tiếng.

Trên đường về nhà, Ryszard nhìn qua cửa chiếc xe hơi để cố gắng thu hết những hình ảnh thân thương của thành phố Warsaw, nơi ông đã sinh ra và lớn lên, vào tiềm thức. Khoảng 4 giờ chiều, ông gọi điện thoại cho một người bạn để cho biết là cả hai ông bà sẽ tới dự tiệc sinh nhật của họ. Khi gọi điện thoại báo tin như thế, Ryszard tin rằng chắc chắn có người nghe lén, và nghĩ rằng, đây là một lời giải thích về lý do vắng nhà của họ.

Vào lúc 4 giờ 30 phút, Ryszard và Hanka tà tà chui vào chiếc xe Opel, rồi hướng về khu chung cư của người bạn. Buổi tối thứ Bảy hôm đó cũng giống như tất cả những buổi tối khác, ngoại trừ việc một vài người bạn thân thấy Ryszard có vẻ ưu tư hơn thường lệ. Tới 9 giờ tối, Ryszard và Hanka xin cáo biệt ra về. Thay vì lái xe thẳng về nhà, họ cho xe chạy về một vùng đồng quê. Tấp xe vào một lè đường vắng vẻ, Ryszard cởi bỏ bộ quân phục và mặc vào một bộ đồ dân sự, rồi vòng xe về Warsaw. Trên đường về, Ryszard cho xe ngoẹo đường này, rẽ đường kia để tránh sự theo dõi nếu có. Cuối cùng hai ông bà cho xe tạt vào nghĩa trang Wolski. Hai cậu con trai của họ cũng đã có mặt ở đó.

Đúng 12 giờ đêm, một chiếc xe hơi chồm tới. Ngồi sau tay lái là một người hoàn toàn xa lạ. Sau khi đã lên xe, người tài xế cho xe chạy lòng vòng trong thành phố một hồi, rồi chui vào nhà để xe của một biệt thự lớn. Sau khi vào hẳn bên trong, và cửa đã được đóng lại cẩn thận, họ được chuyển sang một chiếc xe khác có mang bảng hiệu “U.S. Embassy.” Ít phút sau đó, chiếc xe này cũng lại chạy loanh quanh trên các đường phố thủ đô Ba Lan, rồi sau cùng chạy thẳng vào Toà Đại Sứ Hoa Kỳ ở đây. Nơi đây, một chiếc xe van đang chờ đợi họ.

Trên chiếc xe van có lẽ thường dùng để chuyên chở vật dụng của toà đại sứ, đã được chất lên một số đồ đạc, như thùng gỗ, bàn, ghế, máy đánh chữ v.v.. Tuy có vẻ tầm thường, nhưng theo qui chế ngoại giao, nó được miễn trừ tất cả mọi sự khám xét và bắt giữ bởi các quốc gia sở quan. Hanka và 2 cậu con trai được sắp xếp ngồi vào những khoảng trống kín đáo trong chiếc xe này. Riêng Ryszard lại được đưa ra nước ngoài bằng một đường dây bí mật khác.

Suốt đêm hôm ấy, chiếc xe chạy về hướng Tây, qua các thành phố đang chìm trong giấc ngủ muộn màng, như Konin và Poznan. Vào lúc tờ mờ sáng ngày Chúa Nhật, khi một số đồng dân cư đang kéo nhau đi lễ, thì chiếc xe cũng đã lọt vào thành phố Frankfur ở Đông Đức. Trong thời gian chờ đợi người tài xế xuất trình các giấy tờ theo qui chế ngoại giao để qua trạm kiểm soát, Joanna và hai cậu con trai cảm thấy rất lo sợ đến nỗi gần như muốn nghẹt thở.

Hai tiếng đồng hồ sau, chiếc U.S. Embassy mới tới được vùng kiểm soát của quân đội đồng minh trong thành phố Bá Linh, để Hanka và 2 con đoàn tụ với Ryszard. Cũng trong thời gian đó, ở một nơi cách xa hơn 400 dặm, tiếng chuông điện thoại bỗng gieo vang, Forden bước tới, bốc lên nghe. Phía đầu dây bên kia là tiếng của một nhân viên trực đêm ở Langley nói một câu hơi khó hiểu: “Chúng tôi đã nhận được điện tín từ Bá Linh.” Có lẽ vì qui luật an toàn không cho phép anh ta nói rõ hơn. Tuy nhiên với giọng nói vui mừng, nên Forden biết là Ryszard và gia đình đã được đưa ra khỏi Ba Lan một cách an toàn.

Vào buổi chiều 11-11-81, khi tuyết trắng đang đổ ào ào xuống đường phố, cũng là lúc Forden đang lái xe tới căn cứ không quân Andrew để đón gia đình Ryszard. Một chiếc máy bay quân sự đáp xuống phi trường, rồi men theo phi đạo, tới nhà khách. Khi cửa được mở bung ra, người ta thấy bốn hành khách trong những bộ quần áo Ba Lan, từ từ bước ra. Forden tiến đến bên họ, ôm chầm lấy Ryszard, rồi quay sang nói với Hanka:

- Cảm ơn chị đã giúp đỡ chúng tôi rất nhiều.”

Sau đó có lẽ vì quá cảm động, nên Forden không biết nói gì thêm nữa mà chỉ lẩm bẩm:

- Quý vị thật xứng đáng được ghi ơn.”

Trong những tuần lễ sau đó, Ryszard và gia đình được gửi đến sống trong một căn nhà do CIA cung cấp, và được lãnh lương như một đại tá thực thụ, thâm niên trong quân đội Hoa Kỳ và được sở Tình Báo Trung Ương Hoa Kỳ hết sức trọng vọng.

Một tháng sau khi Ryszard rời khỏi quê hương, dân chúng Ba Lan đã bị đánh thức bằng những tiếng máy nổ ì-ầm từ những chiếc xe bọc thép chạy trên khắp các đường phố, cùng tiếng nhạc quân hành xen lẫn tiếng nói của xưởng ngôn viên đài phát thanh, thông báo về Tình Trạng Thiết Quân Luật đã được ban bố trên toàn lãnh thổ Ba Lan. Walesa và hơn 5,000 người khác đã bị bắt và bị giam trong các nhà tù. Phong trào đòi dân chủ của nhân dân Ba Lan bị đè bẹp. Ryszard bị dầy vò hơn lúc nào hết. Tuy có cuộc sống thoải mái hơn khi còn ở trong nước, nhưng thật sự ông ta chưa thể quên được đất nước Ba Lan thân thương. Gia đình ông đã có cuộc sống mới ổn định. Riêng ông được giao cho một công việc như một chuyên gia phân tích các vấn đề liên quan đến quân sự để thuyết trình trong các buổi họp cao cấp.

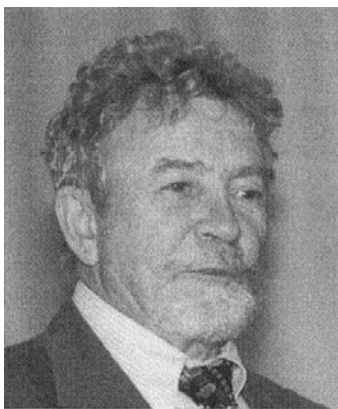
Tất cả các thành viên trong gia đình Ryszard đều có tên mới và giấy tờ tùy thân mới, một số điện thoại ẩn danh và một nơi cư trú bí mật. Mặc dầu được CIA bảo vệ, nhưng họ vẫn lo âu, vì Ryszard biết rất rõ rằng, Phòng Phản Giám Ba Lan và KGB sẽ không bao giờ quên trả thù các hoạt động của ông trước đây.

Vào năm 1982, khi nhận ra một chiếc xe hơi của toà Đại Sứ Liên Xô chạy chậm chạp trong khu vực mà gia đình ông đang cư trú ở thành phố Virginia, Ryszard đã thông báo ngay cho CIA biết. Trong vòng vài giờ sau đó, CIA đã đưa gia đình của Ryszard tới cư trú trong một căn hộ mới ở một vùng khác. Ba năm sau đó, một lần nữa gia đình Ryszard lại phải di chuyển, khi được tin các chuyên viên ám sát siêu đẳng của Ba Lan đã vượt qua biên giới, xâm nhập vào lãnh thổ Hoa Kỳ. Để tránh sự trả thù của KGB và phòng Phản Giám Ba Lan, gia đình Ryszard đã phải thay đổi chỗ ở rất nhiều lần.

Sau khi trốn ra khỏi Ba Lan, Ryszard bị buộc tội phản quốc. Năm 1984, Ryszard bị đem ra xử khiếm diện trước toà án quân sự. Toà án này đã tước quyền công dân và tuyên án tử hình Ryszard cùng tịch thu toàn bộ tài sản.

Những năm kể đó, Ryszard và vợ con được coi như là người không có quốc tịch. Mãi đến năm 1986, họ mới được cấp quốc tịch Hoa Kỳ. Sau khi đã được cấp đầy đủ giấy tờ chính thức là công dân Mỹ, Ryszard đã tổ chức một bữa tiệc ăn mừng tại tư gia. Trong bữa tiệc này Forden đã phát biểu rất cảm động rằng:

- Có thể đại tá Ryszard Kuklinski không đồng quan điểm với tôi, song tất cả chúng tôi là những người có cơ may được cộng tác với ông, chẳng những hết sức quý mến ông và luôn luôn coi ông như một vị anh hùng.”



Col. Ryszard Kuklinski

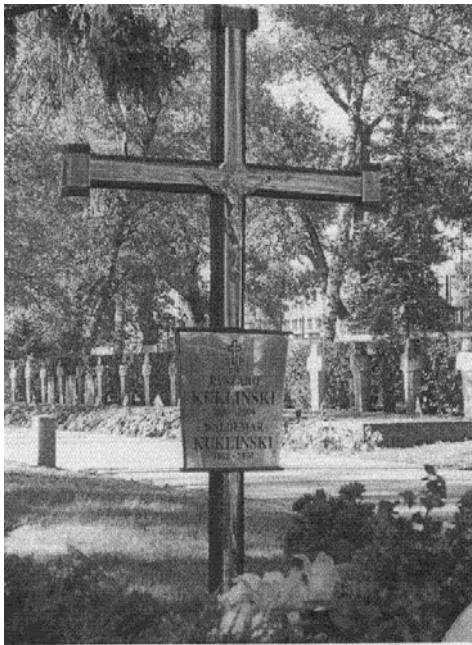
Đó cũng là lúc đắng cay trộn lộn với ngọt bùi, bởi vì Ryszard nhận ra rằng chính ông là một người, vừa nhận được một phần thưởng cao quý ở trên tay, lại vừa mất đi một vật thiêng liêng ở trong lòng. Ryszard vừa đưa tờ chứng thư Công Dân lên cao cho mọi người thấy vừa nói: “Tôi rất vinh dự được làm công dân Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Song dường như, xin quý vị tha thứ, trái tim tôi còn để quên trên đất nước Ba Lan.”

Kể từ cuộc chiến đấu đơn độc trong bóng đêm của Ryszard Kuklinski chấm dứt vào năm 1981 đến những năm gần đây, tình hình ở Đông Âu đã có nhiều thay đổi. Cộng sản Liên Xô hoàn toàn sụp đổ. Lech Walesa được bầu làm Tổng Thống Ba Lan. Hiệp Ước Liên Minh Quân Sự Warsaw tan rã. Ba Lan đã gia nhập khối Liên Minh Quân Sự Bắc Đại Tây Dương v.v.. Song trong cuộc sống lưu vong trên đất khách quê người, Ryszard vẫn luôn luôn ý thức rằng, kẻ thù của ông sẽ không bao giờ quên và tha thứ cho những việc mà ông đã làm trong quá khứ. Trong tất cả những thảm trạng mà kẻ thù đã gây ra để trả thù gia đình ông, có lẽ cái thảm trạng đau đớn nhất mà cá nhân phải hứng chịu, như những người đã làm cha làm mẹ, là cả hai cậu con trai của ông đã bị ám hại trong những tình huống hết sức mập mờ

Vào tháng riêng năm 1994, cậu con trai thứ của ông, Boguslaw, cùng với một người đàn ông khác, cả hai đều là những người đi biển từng trải đã biến mất trong một chuyến đi chơi bằng tàu buồm cách bờ biển Florida 70 dặm, trong khi thời tiết rất tốt, và hầu như không có bất kỳ một lời “SOS” nào cả. Những bộ đồ lặn mang theo vẫn còn nguyên vẹn trên tàu và chưa hề được dùng tới. Thi thể của họ cũng không bao giờ được tìm thấy. Sáu tháng sau đó, cậu con trai trưởng của ông, Waldemar, bị chết trong một vụ đụng xe, mà người tài xế của chiếc xe phía bên kia đã lái xe bỏ chạy khỏi hiện trường, mà cảnh sát không thể tìm ra được tung tích.

Sau những sự hy sinh vô bờ bến và những thâm trạng đau đớn đã đến với gia đình ông, song cuối cùng trong cuộc sống lưu vong, ông cũng đã nhận được một vài sự an ủi. Vào năm 1997, Ủy Viên Công Tố đã yêu cầu Tòa An Quân Sự Ba Lan cứu xét lại bản án Ryszard. Sau khi thẩm cứu, tòa này đã phán quyết rằng, việc làm của Đại tá Ryszard Kuklinski trước đây hoàn toàn vì lợi ích cao cả của dân tộc Ba Lan. Ông đã được phục hồi quyền công dân, và được trao trả cấp bậc Đại Tá trong quân đội.

Vào tháng 4 năm 1999, Ryszard được mời trở về thăm đất nước Ba Lan như một vị khách quý của nghiệp đoàn Solidarity và của thành phố Frakow và Gdansk. Trong một cuộc phỏng vấn trên đài truyền hình, Ryszard đã nói:



Nơi An Nghỉ Ngàn Thu của Kuklinski

- Tôi chỉ là một người lính tầm thường, và tôi đã làm bổn phận của tôi thể thôi. Sứ mệnh mà tôi đã làm là một cố gắng liều lĩnh để ngăn ngừa thế chiến thứ III. Sự hưởng ứng và hỗ trợ cùng nụ cười của các bạn làm cho tôi cảm thấy sung sướng, vì đã làm được một việc chính đáng cho đất nước Ba Lan thân yêu của chúng ta.”

Bất cứ nơi nào đến viếng, Ryszard đều nhận được sự đón tiếp như một vị anh hùng. Ngay cả lúc đi bộ trên đường phố, một ông già trong y phục màu xám, được rất nhiều người tụ lại chào đón niềm nở. Trong một cuộc tiếp đón, dân chúng bu quanh ông, tay trong tay tạo thành một tấm biểu ngữ với hàng chữ:

- Cảm ơn đã cứu vãn danh dự cho các sĩ quan Ba Lan.”

Một số đồng người không thể đến gần được, nên đã tung những bó hoa, những lá thư, những tấm huy chương, những dây tràng hạt, những chiếc nhẫn v.v.. về phía ông. Người lính già Ryszard, mỉm cười, giơ tay đón nhận một cách bền lển. Không một nơi nào mà sự đón tiếp Ryszard lại nồng hậu và có ý nghĩa hơn là ở thành phố Gdansk, nơi mà ông đã lên tàu viễn du để tìm cách móc nối với thế giới tự do trước đây. Hôm

đó là một buổi sáng Chúa Nhật, mưa khá nặng hạt, Ryszard đã được đón tiếp ngay trong nhà thờ St. Mary Cathedral. Cầm chiếc microphone trong tay ông cảm động nói:

- Yêu có nghĩa là phải hy sinh cho Chúa Toàn Năng và cho Tổ Quốc Ba Lan.

Tiếng nói của ông vang lên, rồi dội lại từ những bức tường chung quanh nhà thờ. Thật sự không nhiều người trong thành phố này đã biết rõ Ryszard đã phải hy sinh đến mức độ nào cho Tổ Quốc Ba Lan, mà chỉ biết chung chung là, vị đại tá không lấy gì làm nổi tiếng này đã liều mình làm một việc gì đó để cho đất nước Ba Lan được tốt đẹp hơn thế thôi.

Ryszard Kuklinski thật sự là một người anh hùng thầm lặng mà rất ít người biết đến. Tuy nhiên trong buổi tiếp đón ông tại nhà thờ St. Mary Cathedral, tất cả mọi người trong nhà thờ đều tràn ngập niềm vui và đã đứng lên vỗ tay tán thưởng rất lâu và rất lớn. Vào giây phút cảm động và thiêng liêng ấy, Ryszard Kuklinski đã nhận ra rằng, cuối cùng ông cũng đã trở về với đất nước và tổ quốc Ba Lan thân thương của ông.

Trong những năm gần đây, qua tin tức báo chí, người ta được biết Ryszard Kuklinski đã từ trần vào ngày 11-01-2004 vì bệnh Tai Biến Mạch Não, tại Tampa, Florida. Ít lâu sau thi hài ông được trở về Ba Lan chôn cất trong một nghĩa trang quân đội tại thủ đô Warsaw bên cạnh người con trai trưởng của ông, Waldemar.

Người phỏng dịch xin được một lần nữa được bày tỏ lòng ngưỡng mộ trước mộ phần người anh hùng quá cố của quân đội và nhân dân Ba Lan.

HUY VŨ